

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 30/QĐ-CDKTKT ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: Công nghệ may

Mã ngành, nghề: 6540204

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật, tổ chức và quản lý sản xuất trên chuyên may giỏi về chuyên môn, tiếp thu nhanh và áp dụng công nghệ sản xuất mới để không ngừng nâng cao năng suất và chất lượng đây là vấn đề đang được doanh nghiệp may quan tâm.

Học xong chương trình cao đẳng ngành công nghệ may, sinh viên được trang bị kiến thức chung về khoa học giáo dục đại cương; kiến thức và kỹ năng chuyên môn để trở thành kỹ thuật viên về thiết kế sản phẩm và thiết kế qui trình công nghệ gia công sản phẩm may mặc. Ngoài ra, sinh viên còn được đào tạo kiến thức và kỹ năng về khoa học quản lý để quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý đơn hàng và tổ chức quản lý điều hành chuyên sản xuất hàng may.

Chương trình đào tạo cao đẳng ngành công nghệ may trang bị kiến thức, hình thành và rèn luyện kỹ năng về sáng tác mẫu sản phẩm thời trang mới; hình thành và rèn luyện kỹ năng về tin học cũng như tiếng anh chuyên ngành cho sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương

Trình bày được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Giải thích được kiến thức cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

Phân tích được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

Trình bày được những kiến thức cơ bản về nguyên, phụ liệu, công nghệ wash sản phẩm may, hệ thống cỡ số và một số nguyên tắc tạo mẫu để làm cơ sở thiết kế trang phục, các bản vẽ kỹ thuật của sản phẩm ngành may.



Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động và phương pháp sử dụng, vận hành một số loại máy may công nghiệp thông dụng và hệ thống cũ, gá lắp trên máy trong quá trình gia công sản phẩm.

Phân tích được kiến thức cơ bản của việc thay đổi hệ thống công thức thiết kế theo đặc điểm cơ thể, phương pháp dựng hình thiết kế các kiểu quần áo từ cơ bản đến phức tạp của nam, nữ và trẻ em theo xu hướng thời trang hiện nay.

Ứng dụng được các kiến thức trong lĩnh vực công nghệ may kết hợp phát huy tính sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp, khả năng tự học và tự nghiên cứu.

1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Phân tích được các điều kiện cần thiết cho quá trình thiết kế, may mẫu, thiết kế và triển khai sản xuất;
- Phân tích được các đặc điểm, tính chất, cách bảo quản nguyên vật liệu may;
- Trình bày được quy trình vận hành các thiết bị may, thiết bị tự động, bán tự động, dụng cụ may công nghiệp;
- Phân tích được đặc điểm hình dáng, nhân trắc cơ thể người;
- Phân tích được đặc điểm hình dáng, kết cấu sản phẩm thông qua mẫu hình ảnh, tài liệu kỹ thuật, sản phẩm mẫu;
- Trình bày được quy trình thiết kế mẫu rập, mẫu triển khai sản xuất trên giấy, manocanh, phần mềm thiết kế;
- Trình bày được phương pháp nháy mẫu giữa các cỡ, giác và in sơ đồ trên máy tính;
- Phân tích được quy trình xây dựng tài liệu kỹ thuật;
- Trình bày được phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu;
- Phân tích được quy trình tính định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, lập bảng màu;
- Phân tích được quy trình thiết kế dây chuyền và triển khai dây chuyền sản xuất;
- Trình bày được quy trình may mẫu chế thử, mẫu đối và mẫu triển khai sản xuất;
- Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm may;
- Phân tích được quy trình quản lý tổ sản xuất và giải quyết các sự cố trên chuyền;
- Phân tích được các dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế rập, may mẫu, thiết kế, triển khai dây chuyền sản xuất;
- Phân tích được các sự cố trong quá trình thiết kế mẫu sản xuất, may mẫu, xây dựng tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, triển khai sản xuất, quản lý tổ sản xuất, may dây chuyền và giác sơ đồ;
- Trình bày được các quy trình sản xuất dây chuyền Lean;
- Trình bày được quy trình áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng cứng

Lựa chọn, phân biệt, tính được định mức sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu của chuyên ngành may đúng quy cách.

Sử dụng và vận hành được các loại máy may công nghiệp, máy chuyên dùng thông dụng; hệ thống cũ, gá lắp cơ bản cũng như các dụng cụ phụ trợ khác trên dây chuyền sản xuất may, cập nhật công nghệ tự động hóa trong sản xuất phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ.

Thiết kế dựng hình và ra được rập các loại sản phẩm may theo số đo hay theo tài liệu kỹ thuật công nghệ; giác sơ đồ đúng theo yêu cầu kỹ thuật tại các doanh nghiệp may.

Thực hiện may được hoàn chỉnh các loại trang phục nam, nữ, trẻ em từ cơ bản đến thời trang.

Xây dựng được quy trình công nghệ từ khâu chuẩn bị cho đến kiểm tra chất lượng sản phẩm; tài liệu kỹ thuật phù hợp cho sản phẩm may.

Tổ chức, triển khai, quản lý sản xuất và điều hành được dây chuyền sản xuất may công nghiệp.

Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về nguyên phụ liệu, thiết kế trang phục và tin học ứng dụng vào việc quản lý dữ liệu, thiết kế mẫu công nghiệp, giác sơ đồ nhảy size trên các phần mềm CAD/CAM chuyên dụng trong lĩnh vực may công nghiệp và thời trang.

Phân tích, đánh giá và tạo được rập các mẫu trang phục thời trang trong Catalogue, đề xuất phương pháp thiết kế ra rập phù hợp và may được hoàn chỉnh sản phẩm đúng yêu cầu kỹ thuật.

Đọc và hiểu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành bằng tiếng anh.

Đạt kỹ năng nghề tương đương bậc 3/6 công nhân may

1.2.2.2. Kỹ năng mềm

Khả năng tư duy, kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, giao tiếp, làm việc nhóm, đạo đức nghề nghiệp đủ để làm việc trong môi trường làm việc liên ngành, đa văn hóa.

Tự tin thuyết trình được các vấn đề trước đám đông.

Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương B1 (khung năng lực 6 bậc Việt Nam).

Ứng dụng các kỹ năng tin học vào chuyên ngành, đạt trình độ tương đương IC3 (sử dụng máy tính và Internet) hoặc kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/3/2014).

Đạt chứng nhận kỹ năng mềm.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tự tin trong giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm;
- Có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, phân tích xử lý công việc từ các bộ phận;
- Có khả năng nghiên cứu, nhạy bén cập nhật kiến thức mới vào quá trình thực hiện công việc;
- Tự tin làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết tốt các vấn đề chuyên môn trong công việc;
- Cá nhân có trách nhiệm với kết quả công việc với tập thể;
- Có khả năng đánh giá chất lượng công việc cá nhân của tập thể;
- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;
- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:



- Thiết kế mẫu sản xuất;
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật;
- May mẫu;
- Giác sơ đồ;
- Thiết kế dây chuyền sản xuất;
- Triển khai sản xuất;
- May dây chuyền;
- Kiểm tra chất lượng;
- Quản lý tổ sản xuất, quản lý đơn hàng, giám sát chất lượng
- Có thể làm cán bộ giảng dạy trong các trường trung cấp về đào tạo nghề chuyên ngành may. Trung tâm đào tạo nghề

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 35
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2475 giờ (87 Tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2040 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 611 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1785 giờ; Kiểm tra:

79 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	157	255	23
MH3108019	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH3108103	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH3109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
MH3101201	Tin học	3	75	15	58	2
MH3106206	Tiếng Anh 1	3	60	22	35	3
MH3106207	Tiếng Anh 2	3	60	20	37	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	65	2040	454	1525	56
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	16	360	169	177	14
MĐ3062200	Vẽ kỹ thuật ngành may	2	60	15	43	2

MH3062201	Vật liệu may	2	30	28	0	2
MĐ3062223	Cơ sở thiết kế trang phục	2	60	15	43	2
MH3062203	An toàn lao động	2	30	24	5	1
MĐ3062202	Thiết bị may	2	60	15	43	2
MĐ3062221	Vẽ mỹ thuật trang phục	2	60	15	43	2
MH3062222	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	28	0	2
MH3102415	Năng lượng tái tạo	2	30	29	0	1
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	43	1455	240	1180	35
MĐ3106503	Thực tập kỹ thuật may cơ bản	2	90	0	88	2
MĐ3062204	Công nghệ may trang phục 1	3	75	30	42	3
MĐ3062205	Công nghệ may trang phục 2	3	75	30	42	3
MĐ3062206	Công nghệ may trang phục 3	4	120	30	86	4
MĐ3062207	May áo jacket	3	105	15	87	3
MĐ3062208	Tổ chức quản lý sản xuất	2	60	15	43	2
MĐ3062209	Thiết kế mẫu công nghiệp	3	105	15	87	3
MĐ3062210	Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp	2	60	15	43	2
MĐ3062211	Anh văn chuyên ngành may	3	75	30	42	3
MĐ3062212	Giác sơ đồ- nháy size trên máy tính	3	105	15	87	3
MĐ3106504	Đồ án 1	1	45	0	44	1
MĐ3106505	Đồ án 2	1	45	0	44	1
MĐ3062213	Tạo mẫu trang phục	2	60	15	43	2
MĐ3062214	May áo vest nữ	3	75	30	42	3
MĐ3062215	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	7	225	45	173	7
	Tự chọn 1 (2TC):	2	60	15	43	2
MĐ3062216	Đồ họa trang phục (corel draw)	2	60	15	43	2
MĐ3062217	Thiết kế phụ kiện thời trang	2	60	15	43	2
	Tự chọn 2 (5TC)	5	165	30	130	5
MĐ3062220	Khóa luận	5	225	0	225	0
MĐ3062218	Thiết kế mẫu trên mannequin	3	105	15	87	3
MĐ3062219	Công nghệ wash, in, nhuộm sản phẩm may	2	60	15	43	2
Tổng cộng		87	2475	611	1785	79



4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: Chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương và Xã hội.

5.2. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Phương pháp, Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình môn học.

5.3. Thực tập tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Đào tạo theo hình thức tín chỉ:

+ Người học phải tích lũy 57 số tín chỉ mới được đi thực tập tốt nghiệp

+ Người học phải làm khóa luận (hoặc học các môn thay thế), học hết chương đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp trình độ Cao đẳng và quy định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp và công nhận cho người học "Danh hiệu thực hành" theo quy định.

5.4. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải học các môn như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định:

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Học các lớp bổ sung và thi đạt kỳ thi chuẩn đầu ra trường tương đương trình độ B1 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho người Việt Nam.

- Tin học: Người học phải đạt chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.

- Kỹ năng mềm: Học lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm

HIỆU TRƯỞNG



Khê Văn Mạnh

**TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH**

Hồ Văn Nhất

TRƯỞNG KHOA

Vũ Thị Phương Du